

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **554/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 30 - 12 - 2022
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình, ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Phước Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Chúc Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 396/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 806/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 865/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: Tổ 15, ấp P, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, bà C và ông H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hôn nhân giữa ông bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Thành H là do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 08 tháng 10 năm

2019. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường cự cãi và 2 người đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Sau khi ly thân, gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không thành. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C xin ly hôn.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà C và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 30/4/2020. Hiện cháu T đang sinh sống cùng bà C. Bà C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông H đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên không ghi nhận được ý kiến của ông H. Bà C có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải.

Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú, tình trạng hôn nhân:

Theo Biên bản xác minh ngày 08/11/2022 thì ông Nguyễn Thành H có đăng ký hộ khẩu và hiện sinh sống tại tổ 11, ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Hiện bà C và ông H ly thân.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp và Tòa án thu thập. Theo đó, bà C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được ly hôn với ông H và được trực tiếp nuôi dạy con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo trình bày của bà C; tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có căn cứ xác định hôn nhân giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C. Về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của bà C, giao con chung cho bà C trực tiếp nuôi dạy và công nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Bích C khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Thành H và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn, nuôi con

chung”. Bị đơn ông Nguyễn Thành H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 11, ấp PN, xã PH, huyện An Phú, tỉnh An Giang, nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về việc đương sự vắng mặt: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không lý do; bà C có đơn xin không tham gia phiên tòa. Như vậy ông H đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Căn cứ Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử mà không qua thủ tục hòa giải và căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích C và bị đơn ông Nguyễn Thành H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của bà C, kết quả xác minh được biết, nguyên nhân mâu thuẫn trong tình cảm giữa bà C và ông H là do bất đồng quan điểm sống và ảnh hưởng đời sống kinh tế gia đình. Ông H còn thường tham gia tệ nạn, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình. Bà C và ông H đã ly thân từ năm 2021. Trong thời gian ly thân, cũng như trong thời gian Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, ông H không có hành động thể hiện sự hàn gắn và không có ý kiến về việc bà C xin ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm giữa bà C và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích C là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Trí T còn nhỏ, đang được bà C nuôi dạy tốt. Ông H cũng không có ý kiến gì về việc bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho bà C trực tiếp nuôi dạy sẽ ổn định tâm lý, sự phát triển bình thường của cháu.

Công nhận sự tự nguyện của bà C về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết. Nếu ông H có căn cứ xác định có tài sản chung, nợ chung thì khởi kiện và sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[3] Về C phí tố tụng:

Về án phí, bà Nguyễn Thị Bích C là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, ông Nguyễn Thành H không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các C phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích C,

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích C được ly hôn với ông Nguyễn Thành H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 123 ngày 08 tháng 10 năm 2019 do Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Thành H và bà Nguyễn Thị Bích C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích C được trực tiếp nuôi dạy con chung tên Nguyễn Trí T, sinh ngày 30/4/2020.

Ông Nguyễn Thành H không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Nguyễn Thành H và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được trực tiếp nuôi con của bà Nguyễn Thị Bích C. Ngược lại, bà C và các thành viên trong gia đình phải tôn trọng quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của ông H.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bích C phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự huyện An Phú theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007140 ngày 29/9/2022. (Bà C đã nộp đủ).

4. Về quyền kháng cáo: Án tuyên công khai vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích C và ông Nguyễn Thành H. Thời hạn kháng cáo của bà C và ông H là 15 kể từ ngày Bản án này được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- THADS huyện An Phú (1);
- UBND xã Phú Hội (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Sáu

